

NĂM 1996

Ngày 29-01:

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN THỌ XUÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Thọ Xuân đã đóng góp nhiều công sức cho sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Toàn huyện có trên 400 cán bộ lão thành cách mạng, 11 làng và 55 cá nhân được tặng Kỷ niệm chương; 208 gia đình được tặng Bằng có công với nước, trên 4.000 liệt sỹ, 2.000 thương binh, 5 Anh hùng Lực lượng vũ trang, 61 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; một tập thể và 2 Anh hùng Lao động.

Huyện Thọ Xuân đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất; 2 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 5 Huân chương Lao động hạng Nhì, Ba; Cờ của Chính phủ, 2 Cờ của Quân khu III; 16.164 Huân, Huy chương Kháng chiến các loại.

Với thành tích đạt được, ngày 29-01-1996 Nhà nước đã phong tặng nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Thọ Xuân danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Phát huy truyền thống anh hùng, Đảng bộ, nhân dân Thọ Xuân ra sức phấn đấu đưa sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ngày 07-4:

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN KHẢI - PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC VÀO THĂM, LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Ngày 07 và 08/4/1996, đồng chí Phan Văn Khải đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá. Trong thời gian ở thăm tỉnh ta, đồng chí đã:

- Thăm và làm việc tại Nhà máy Đường Lam Sơn.
- Dự hội nghị rút kinh nghiệm về mô hình Nhà máy Đường Lam Sơn.
- Làm việc với lãnh đạo tỉnh và đại diện các ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Mục đích chủ yếu chuyến thăm và làm việc tại Thanh Hoá của đồng chí Phan Văn Khải là kiểm tra mô hình Công ty Mía đường Lam Sơn, rút ra những bài học về mô hình công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn trung du - miền núi Thanh Hoá.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIII

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã nghị quyết về nhiệm vụ xây dựng Đảng những năm 1991 - 1995 như sau:

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.
2. Làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh.
3. Kiện toàn bộ máy và đổi mới công tác cán bộ.
4. Đổi mới phong cách lãnh đạo.

Căn cứ vào nhiệm vụ Đại hội đề ra, các cấp uỷ Đảng đã tiến hành xây dựng Đảng bộ trên các lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng, tổ chức nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo công cuộc đổi mới.

Công tác chính trị tư tưởng được tiến hành liên tục góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo cho đảng viên và các tổ chức

cơ sở Đảng, bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng bộ, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới của đất nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

Công tác tổ chức cán bộ đã tập trung củng cố và sắp xếp lại các tổ chức cơ sở Đảng theo đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp và theo địa bàn dân cư. Đến 1995 có 62,8% chi bộ được tổ chức theo thôn, xóm, bản, làng; 37,2% chi bộ tổ chức theo các hình thức khác. Do thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, các cấp uỷ đã giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, đến 1995 số Đảng bộ cơ sở vững mạnh tăng mỗi năm trong nhiệm kỳ là 1,53%, số yếu kém giảm mỗi năm 3,6%, đảng viên loại I tăng mỗi năm 3,21% và chiếm 65,3% tổng số đảng viên, đảng viên loại 3 giảm và đến năm 1995 chỉ còn 0,7%.

Công tác phát triển Đảng được các tổ chức Đảng quan tâm. Trong 5 năm (1991 - 1995) toàn Đảng bộ đã kết nạp được 7.849 đảng viên mới.

Các cấp uỷ Đảng đã tăng cường công tác kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết và Điều lệ Đảng. Trong cả nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 1,62% tổng số đảng viên, khai trừ 2.441 đảng viên thoái hoá biến chất.

Công tác cán bộ được xác định là khâu quan trọng, quyết định đến sự ổn định và phát triển trong sự nghiệp đổi mới. Do vậy các cấp uỷ trong tỉnh quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Trong 5 năm (1991 - 1995) đã đào tạo bồi dưỡng được 5.000 lượt cán bộ.

Các cấp uỷ, nhất là Tỉnh uỷ đã đổi mới phương thức, lề lối làm việc, xây dựng quy chế hoạt động trong toàn khoá, đảm bảo chế độ thông tin 2 chiều (trên xuống, dưới lên) xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ XIII còn nhiều mặt yếu và hạn chế. Đó là:

Nhận thức về tầm quan trọng (xây dựng Đảng là then chốt) của công tác xây dựng Đảng ở một số cấp uỷ, ban cán sự Đảng, đảng viên chưa thật sâu sắc.

Công tác tư tưởng chính trị ở một số Đảng bộ còn nhiều hạn chế, nguyên tắc sinh hoạt Đảng một số tổ chức Đảng còn lỏng lẻo, chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ còn yếu.

Việc tự phê bình và phê bình, phê phán các biểu hiện sai lệch chưa được các tổ chức cơ sở Đảng quan tâm thường xuyên.

Việc cụ thể hoá nghị quyết của cấp trên thành chương trình hành động thiết thực ở từng đơn vị còn hạn chế.

Sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của một số Đảng bộ chưa thể hiện rõ. Nhiều vấn đề phát sinh ở cơ sở, tổ chức cơ sở Đảng chưa chủ động giải quyết. Một số ít cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, phai nhạt lý tưởng, thoái hoá, biến chất, sa đọa về lối sống nhưng chưa được xử lý nghiêm minh và kịp thời.

Một số cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành năng lực, trình độ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng các cấp uỷ chưa kiên quyết thay thế. Công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ chủ chốt ở một số cơ sở chưa được quan tâm đúng mức nên cán bộ vừa thiếu, vừa yếu và bị động khi có thay đổi về tổ chức.

Từ ngày 07 - 10/5:

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA LẦN THỨ XIV

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIV được tiến hành từ ngày 07 - 10/5/1996, tại Hội trường của tỉnh. Đại biểu tham dự Đại hội là 350 đồng chí. Đại hội thực hiện 3 nhiệm vụ:

1. Góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII trình Đại hội Đảng VIII.

2. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIII về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết XIII của Đại hội Đảng bộ tỉnh, kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIII và phương hướng nhiệm vụ 5 năm 1996 - 2000.

3. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng lần thứ VIII.

Đại hội đã thống nhất đánh giá các mặt hoạt động của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ qua như sau:

Nền kinh tế đang đi vào ổn định và phát triển, một số lĩnh vực có bước phát triển khá. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định và được cải thiện, cơ bản chấm dứt nạn đói. Bộ mặt xã hội có nhiều đổi mới và tiến bộ tạo được niềm phấn khởi, tin tưởng trong nhân dân. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hệ thống chính trị được củng cố một bước, khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng, chính quyền ngày càng vững mạnh và có hiệu lực.

Nội bộ Đảng và nhân dân đoàn kết nhất trí, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố. Đảng bộ ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới và tăng niềm tin đối với quần chúng. Sự lãnh đạo và tổ chức thực hiện của các cấp uỷ Đảng, chính quyền có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên trong các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, tỉnh ta còn có nhiều thiếu sót, khuyết điểm:

Việc khai thác thế mạnh của tỉnh còn nhiều hạn chế. Một số chỉ tiêu Đại hội XIII đề ra chưa đạt, hoặc đạt nhưng chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp, nền kinh tế hàng hoá chuyển biến chậm, nông sản hàng hoá ít, phần nhiều chưa qua chế biến. Thị trường chưa được mở rộng, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, công nghệ lạc hậu. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế đang là thách thức lớn.

Các vấn đề xã hội như thiếu việc làm cho người lao động, tệ nạn xã hội có xu hướng phát triển, nạn tham nhũng còn nhức nhối, sự phân

hoá giàu nghèo, sự chênh lệch trong các tầng lớp dân cư các vùng trong tỉnh đang là sự trăn trở của Đảng bộ, trật tự an toàn xã hội còn nhiều phức tạp.

Trong Đảng bộ tỉnh còn không ít Đảng bộ, chi bộ yếu kém, một số cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, sa sút về phẩm chất làm mất lòng tin của quần chúng.

Đại hội cũng chỉ ra nguyên nhân của những thành tựu đạt được và những thiếu sót tồn tại, đề ra phương hướng nhiệm vụ những năm 1996 - 2000.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá định hướng XHCN, phát huy lợi thế, tiềm năng các vùng kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới và hoàn thiện quan hệ sản xuất, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có chính sách khai thác vốn bên trong, thu hút vốn bên ngoài để phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là giao thông. Phấn đấu đến năm 2000 đạt tốc độ tăng trưởng GDP 15,7%/năm; 400 USD/người, tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế: 28,64% nông nghiệp, 30,26% công nghiệp, 41,10% dịch vụ; sản lượng lương thực 1,3 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu 190 triệu USD.

Chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giải quyết việc làm cho 13 - 15 vạn lao động. Đến năm 2000 tỷ lệ sinh còn 1,7%. Căn bản xoá mù chữ cho người trong độ tuổi từ 15 - 35, nâng tỷ lệ người lao động được đào tạo 20%, 100% huyện, thị trấn phổ cập trung học cơ sở. Cơ bản không còn hộ đói, giảm 50% hộ nghèo.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân. Ngăn chặn và đập tan âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng, các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền; củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động

của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, làm tốt công tác tư tưởng, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, chống mọi biểu hiện tư tưởng bảo thủ, thoả mãn, thụ động, trì trệ. Phấn đấu đạt 85% đảng viên đủ tư cách, 70% cơ sở Đảng và 50% Đảng bộ cấp trên cơ sở đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 51 đồng chí, 13 đồng chí được bầu vào Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Lê Văn Tu được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Trịnh Trọng Quyền được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Mai Xuân Minh được bầu làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng VIII gồm 34 đồng chí trong đó có 1 dự khuyết.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV

T.T	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1	2	3	4
1	Lê Văn Tu	UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ	
2	Mai Xuân Minh	PBT, Chủ tịch UBND tỉnh	Thay đ/c Tu tháng 11/1998
3	Trịnh Trọng Quyền	Phó Bí thư Trục (5/1996 - 3/1999)	Thay đ/c Minh tháng 4/1999
4	Phạm Minh Đoan	TV, PCT UBND; 4/1999 PBT Tỉnh uỷ, quyền CT UBND tỉnh; 12/1999 PBT - Chủ tịch UBND tỉnh	
5	Phạm Văn Tích	Thường vụ Tỉnh uỷ	Phó Bí thư Trục tháng 5-1999

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA 1975 - 2000

1	2	3	4
6	Nguyễn Thị Miện	Thường vụ Tỉnh uỷ	
7	Đỗ Hữu Thích	Thường vụ Tỉnh uỷ	
8	Lôi Xuân Len	Thường vụ Tỉnh uỷ	
9	Nguyễn Văn Tri	Thường vụ Tỉnh uỷ	
10	Hà Thị Liên	Thường vụ Tỉnh uỷ	Đi TW 6-1999
11	Trịnh Xuân Thu	Thường vụ Tỉnh uỷ	
12	Nguyễn Đức Kiên	Thường vụ Tỉnh uỷ	
13	Nguyễn Ngọc Lâm	Thường vụ Tỉnh uỷ	
14	Nguyễn Văn Lợi	Bổ sung Thường vụ tháng 9/1999	
15	Lê Ngọc Hân	Bổ sung Thường vụ tháng 9/1999	
16	Phạm Bá Dung	Bổ sung Thường vụ tháng 6/2000	
17	Bùi Thị Bốn	Bổ sung Thường vụ tháng 6/2000	
18	Nguyễn Đình Bưu	Tỉnh uỷ viên	Nghỉ hưu 1999
19	Hoàng Văn Thuận	Tỉnh uỷ viên	
20	Nguyễn Ngọc San	Tỉnh uỷ viên	
21	Tống Thị Đãi	Tỉnh uỷ viên	
22	Ngô Hoài Chung	Tỉnh uỷ viên	
23	Lò Khâm Mao	Tỉnh uỷ viên	
24	Vũ Xuân Thu	Tỉnh uỷ viên	Đi TW
25	Đặng Thị Thanh	Tỉnh uỷ viên	Đi TW 1999
26	Cao Danh Đăng	Tỉnh uỷ viên	
27	Trịnh Xuân Bào	Tỉnh uỷ viên	
28	Nguyễn Văn Bình	Tỉnh uỷ viên	
29	Lê Văn Diêu	Tỉnh uỷ viên	
30	Trương Văn Huy	Tỉnh uỷ viên	

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA 1975 - 2000

1	2	3	4
31	Lê Viết Rong	Tỉnh uỷ viên	
32	Nguyễn Huy Tô	Tỉnh uỷ viên	
33	Phan Đình Phùng	Tỉnh uỷ viên	
34	Lưu Ngọc Phải	Tỉnh uỷ viên	
35	Đàm Viết Huệ	Tỉnh uỷ viên	
36	Đỗ Khắc Hải	Tỉnh uỷ viên	
37	Nguyễn Hoàng Huyền	Tỉnh uỷ viên	
38	Nguyễn Vũ Mai	Tỉnh uỷ viên	
39	Lê Văn Giảng	Tỉnh uỷ viên	Đi TW 1998
40	Trần Thành Vỹ	Tỉnh uỷ viên	
41	Đỗ Đức Nghiện	Tỉnh uỷ viên	
42	Nguyễn Văn Ngoan	Tỉnh uỷ viên	
43	Lê Đình Tồn	Tỉnh uỷ viên	
44	Nguyễn Xuân Ngọc	Tỉnh uỷ viên	
45	Nguyễn Anh Tuấn	Tỉnh uỷ viên	
46	Lê Văn Nhân	Tỉnh uỷ viên	
47	Vi Văn Ngon	Tỉnh uỷ viên	
48	Hà Thanh Nghét	Tỉnh uỷ viên	
49	Lò Văn Quyn	Tỉnh uỷ viên	
50	Lê Quang Vịnh	Tỉnh uỷ viên	
51	Lê Văn Sỹ	Tỉnh uỷ viên	
52	Lê Thế Bắc	Bổ sung TUV tháng 6-1999	
53	Vũ Văn Khoa	Bổ sung TUV tháng 6-1999	
54	Lê Khả Đẩu	Bổ sung TUV tháng 6-1999	
55	Trương Tiến Bao	Bổ sung TUV tháng 6-1999	

Tháng 5:

**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TỈNH THANH HÓA
VỚI PHONG TRÀO “THANH NIÊN LẬP NGHIỆP, TUỔI TRẺ GIỮ NƯỚC”**

Tại Hội nghị Trung ương Đoàn lần thứ 2 (khoá VI), Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phát động phong trào thi đua “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Hưởng ứng phong trào thi đua, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn đã phát động thế hệ trẻ tỉnh nhà thực hiện 5 chương trình:

1. Xây dựng Đoàn và Hội Thanh niên vững mạnh.
2. Đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, giải quyết việc làm cho thanh niên.
3. Tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
4. Tích cực tham gia xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
5. Chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng, xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh.

Năm nội dung Tỉnh đoàn Thanh Hoá đề ra phù hợp với nội dung phong trào thi đua của Trung ương Đoàn phát động, vì vậy đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên trong tỉnh đẩy mạnh phong trào học tập, xây dựng bảo vệ quê hương.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hàng vạn đoàn viên thanh niên tiếp tục học tập, phấn đấu trở thành người “sản xuất, kinh doanh giỏi”. Nhiều cá nhân đã tự bỏ kinh phí để đi học nghề, học tập các mô hình làm giàu, học tập cách quản lý kinh doanh...

Đoàn đã đảm nhận 253 công trình thủy lợi vừa và nhỏ; đào đắp hàng triệu m³ đất đá, hoàn chỉnh hàng ngàn km kênh mương. Toàn Đoàn đã triển khai 43 dự án nhỏ vay vốn quốc gia giải quyết việc làm với tổng số vốn đầu tư hàng tỷ đồng. Đoàn đã tổ chức được 75 điểm trình diễn kỹ thuật cây trồng, phòng chống dịch bệnh, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi...

Trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đoàn viên, thanh niên trong ngành đã đảm nhận 350 công trình thanh niên cấp chi đoàn. 30 công trình cấp Đoàn cơ sở, 133 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được đưa vào ứng dụng sản xuất, 174 đề tài nghiên cứu khoa học tiết kiệm cho Nhà nước hàng chục tỷ đồng.

Trong các trường học đã có phong trào “Học tập rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Xây dựng nét đẹp học đường”... Tổ chức Đoàn khối các trường học đã có 133 đề tài khoa học, đẩy mạnh thi đua “Dạy tốt, học tốt” đoàn viên, thanh niên khối trường học đã góp phần vào thành tích của toàn ngành Giáo dục tỉnh nhà: 13 học sinh giỏi đạt giải tại các kỳ thi quốc tế và hàng trăm học sinh giỏi cấp quốc gia, hàng ngàn học sinh giỏi cấp tỉnh và huyện.

Đánh giá về việc thực hiện phong trào thi đua này, Đại hội Đoàn lần thứ XIV (5-1996) đã khẳng định:

“Phong trào thanh niên lập nghiệp” được triển khai bằng những nội dung và phương pháp phù hợp, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Phong trào “Tuổi trẻ giữ nước” đã huy động thế hệ trẻ góp sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hùng hậu, hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ xây dựng bảo vệ Tổ quốc bằng các phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp trong từng năm, từng lĩnh vực.

Ngày 28-6:

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ
VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Ngày 28-6-1996, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 01 CT/TU về việc tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới.

Ban Thường vụ nhận định: Trong thời gian qua việc học tập lý luận chính trị ở nhiều tổ chức Đảng trong tỉnh đã đi vào nề nếp, giúp cán bộ, đảng viên nắm được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. Việc dạy và học các bộ môn giáo dục công dân và chính trị ở các trường phổ thông, trung học, cao đẳng đã đi vào nề nếp.

Tuy vậy, việc học tập lý luận chính trị một số địa phương chưa được cấp uỷ Đảng quan tâm, nhiều đơn vị, nhất là vùng cao, vùng sâu, một số cơ sở sản xuất kinh doanh chưa hoàn thành chương trình theo quy định của từng loại đối tượng; chất lượng bồi dưỡng các chuyên đề chưa cao.

Trong thời gian tới, Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu cần thực hiện tốt các chủ trương:

1. Giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng vai trò, vị trí quan trọng của việc học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới để khắc phục tư tưởng ngại học lý luận chính trị.

2. Làm cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên thấy việc học tập lý luận chính trị là yêu cầu bắt buộc và là nghĩa vụ của mọi người. Muốn thế các cấp uỷ Đảng, các trường phải có kế hoạch học tập lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên thành nề nếp thường xuyên dưới nhiều hình thức.

3. Các cấp uỷ Đảng phân công người phụ trách công tác này, các cấp chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở, kinh phí cho việc dạy và học lý luận chính trị.

Ngày 13-7:

**TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THANH HÓA**

Thực hiện Quyết định số 852/TTg ngày 28-12-1995 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 13-7-1996, sau một thời gian chuẩn bị, Tỉnh uỷ chỉ đạo

UBND tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định số 1362 về thành lập Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Thanh Hoá, trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp, Sở Lâm nghiệp và Sở Thủy lợi Thanh Hoá với 17 nhiệm vụ chủ yếu quy định tại Thông tư 07 năm 1996 của Liên bộ Nông nghiệp, Tài chính, Tổ chức Chính phủ.

Tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm có: Ban Giám đốc, 10 phòng chức năng thuộc Văn phòng Sở, 5 Chi cục quản lý Nhà nước chuyên ngành, 8 đơn vị sự nghiệp, 4 đơn vị sự nghiệp kinh tế, 12 nông trường, 15 lâm trường, 20 công ty, xí nghiệp trực thuộc Sở với tổng biên chế 11.267 cán bộ công nhân viên. Trong đó gồm có 4 tiến sỹ, 16 thạc sỹ, 1.031 đại học, 147 cao đẳng, 1.125 trung cấp, 312 sơ cấp, 8.552 công nhân kỹ thuật.

Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Đảng bộ cơ quan cấp tỉnh gồm 23 chi bộ, 305 đảng viên. Tổ chức công đoàn ngành gồm 65 đơn vị công đoàn cơ sở.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN DỰ ÁN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH THANH HÓA - SẦM SƠN, NÂNG CẤP NHÀ MÁY NƯỚC BỈM SƠN

Để tiếp nhận chương trình hỗ trợ đầu tư của Ngân hàng châu Á cho dự án cấp nước và vệ sinh Thanh Hóa - Sầm Sơn, ngày 12-8-1996, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra Quyết định (số 1479 -TC/UBTH) đổi tên Công ty Cấp nước thành Công ty Cấp thoát nước Thanh Hoá.

Công trình cấp nước và vệ sinh Thanh Hoá - Sầm Sơn có với tổng số vốn đầu tư là 16,241 triệu USD trong đó vốn của Ngân hàng Phát triển châu Á là 12,943 triệu USD (bằng 80% tổng số vốn) lãi suất 1% năm, trả nợ trong 40 năm. Trong đó Chính phủ đứng vay và cấp cho Dự án 5,847 triệu USD, cho vay 7,146 triệu USD với lãi suất 6,11% năm, vốn đối ứng trong nước 20%. Dự kiến phải hoàn thành dự án vào năm 2000,

nhưng do điều kiện khó khăn dự án được giao hạn hoàn thành vào ngày 31-12-2002.

Mục tiêu của dự án:

Cải tạo và nâng cấp Nhà máy nước Mật Sơn công suất 20.000m³/ngày đêm, nâng cấp hồ chứa nước núi Long với dung tích 650.000m³, cải tạo hệ thống lọc và xử lý nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Xây dựng mới Nhà máy Nước tại Hàm Rồng công suất 50.000m³/ngày đêm, mặt đường ống nước thô dài 5km ϕ 600 dẫn nước từ trạm bơm về nhà máy, cải tạo và xây dựng mới 61km đường ống cấp I từ ϕ 200 - ϕ 600, 85km đường ống cấp II từ ϕ 100 - ϕ 150. Lắp đặt một đường ống ϕ 400 dài 16km trước mắt cấp nước cho thị xã Sầm Sơn với công suất 7.000m³/ngày đêm.

Địa bàn được cấp nước là: Thành phố Thanh Hoá, Thị xã Sầm Sơn, khu công nghiệp Lễ Môn, khu công nghiệp Hàm Rồng - Đình Hương và các vùng phụ cận đảm bảo hệ số nước sạch 80% (trước đây 49%) với mức nước 120 lít/người/ngày đêm.

Trong thời gian chờ xây dựng xong Dự án nước và vệ sinh Thanh Hoá - Sầm Sơn, Công ty đã tự huy động vốn đầu tư tiến hành dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Lễ Môn với công suất 2.000m³/ngày đêm, cải tạo nâng công suất đầu nguồn Nhà máy Nước Sầm Sơn. Để cải thiện một phần khó khăn về nước ở Thành phố Thanh Hoá, Công ty đã có sáng kiến tận dụng hiệu quả lắng đọng đầu nguồn của hồ núi Long mới được xây dựng lập quy trình lọc phù hợp nâng công suất nước Nhà máy Mật Sơn thêm 10.000m³/ngày đêm đáp ứng yêu cầu nước những ngày mùa hè năm 2001 và 2002...

Sau khi tiếp nhận Dự án đầu tư Nhà máy nước thị xã Bỉm Sơn, Công ty đã kết hợp với UBND thị xã Bỉm Sơn tập trung công sức nâng công suất Nhà máy Nước Bỉm Sơn lên 7.000m³/ngày đêm, ổn định sản xuất vào quý III năm 2001.

Ngày 13/8:

HUYỆN ỦY HẬU LỘC CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Ngày 13-8-1996, áp thấp nhiệt đới đột ngột hình thành ở Nam Vịnh Bắc Bộ, với sức gió cấp 7 đã làm cho 64 tàu thuyền của ngư dân các xã ven biển Hậu Lộc bị đắm, 120 người chết, thiệt hại vật chất lên tới 50 tỷ đồng.

Huyện uỷ Hậu Lộc đã đề ra nhiều giải pháp khắc phục thiên tai và quyết định thành lập Ban khắc phục hậu quả thiên tai do đồng chí Chủ tịch UBND huyện phụ trách. Huyện đã kịp thời cử cán bộ xuống các xã vùng biển động viên, giúp đỡ những gia đình gặp nạn. Cử đoàn công tác ra Nam Hà, Hải Phòng tìm vớt nạn nhân. Phát động phong trào giúp đỡ tương trợ những người bị nạn...

Ngày 13-9-1996, huyện đã tổ chức lễ truy điệu 120 người con của quê hương đã tử nạn. Huyện đã kêu gọi cán bộ, đảng viên, nhân dân biển đau thương thành hành động cách mạng: Trợ giúp những gia đình gặp nạn, đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hoá, xã hội...

Được sự giúp đỡ của đồng bào cả nước, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nhanh chóng được ổn định, sửa chữa tàu thuyền tiếp tục ra khơi đánh bắt hải sản.

Năm 1997, đồng chí Trần Đức Lương, Chủ tịch nước đã trực tiếp về Hậu Lộc, nghiên cứu thực tế, đồng chí đã chỉ đạo các ngành, các cấp đầu tư cho Hậu Lộc thực hiện dự án đánh bắt xa bờ.

Tháng 12-1997, đội tàu lớn đầu tiên đã được trao cho ngư dân Hòa Lộc (trị giá mỗi tàu là 1,2 tỷ đồng, công suất là 80 CV) được trang bị máy móc hiện đại, có khả năng nhận thông tin thời tiết sớm khi có bão, chạy về nơi trú ẩn kịp thời.

Đến năm 1999, Hậu Lộc đã phát triển thêm 2 đội tàu vươn khơi, mỗi tàu trị giá gần 3 tỷ đồng, có công suất 190 - 220 CV. Đến năm 2000 phát triển lên 10 đội tàu vươn khơi.

Ngày 18-8:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÕ VĂN KIỆT THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Ngày 18 và 19/8/1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá.

Mục đích chủ yếu chuyến thăm và làm việc tại Thanh Hoá lần này là kiểm tra việc phòng chống bão lụt và khắc phục hậu quả bão lụt ở Thanh Hoá.

- Thủ tướng đến khảo sát đoạn đê tràn sông Bưởi ở Thạch Thành và thăm hỏi đồng bào bị lụt lội ở Thanh Hoá.

- Thăm công trường xây dựng Nhà máy Xi măng Nghi Sơn (Tĩnh Gia).

- Thủ tướng đã làm việc với lãnh đạo tỉnh và đại diện các ngành, đoàn thể tỉnh Thanh Hoá. Thủ tướng đã khen ngợi Thanh Hoá đạt được những thành tựu to lớn trong 10 năm đổi mới, chỉ rõ những hạn chế yếu kém trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội cần phải khắc phục, đề nghị Thanh Hoá thực hiện nhiều giải pháp đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ngày 04-10:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN DỰ ÁN TRỒNG CÀ PHÊ, CAO SU

Thực hiện Quyết định 96/TTg ngày 05-12-1996 của Chính phủ về dự án phát triển ngành Cao su Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh ra Quyết định số 1866 ngày 04-10-1996 về phát triển cây cao su, cà phê, sau đó thành lập Công ty Cao su - Cà phê Thanh Hoá với các nhiệm vụ:

1. Khai thác, tiếp nhận, quản lý mọi nguồn vốn đầu tư phát triển cây cao su, cây cà phê theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Tổ chức sản xuất giống cao su, cà phê chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông để phát triển cây cao su, cà phê.

3. Tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ vật tư phục vụ cho việc phát triển cây cao su, cây cà phê.

4. Tổ chức thu mua chế biến các loại sản phẩm từ cao su, cà phê để xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.

Đến hết năm 2000, trong tỉnh đã trồng được 7.000ha cao su (đạt 65% dự án), 3.650ha cà phê chè (đạt 100% dự án) trên địa bàn các huyện: Như Xuân, Như Thanh, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Triệu Sơn, Yên Định, Thọ Xuân.

Ngày 26-10:

HIỆP HỘI MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN MỘT MÔ HÌNH HỢP TÁC KIỂU MỚI RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG

Xuất phát từ yêu cầu phòng chống rủi ro phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh mía đường, ngày 26-10-1996 Hiệp hội Mía đường Lam Sơn được thành lập theo Quyết định số 693/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiệp hội đã tổ chức bộ máy và bầu Hội đồng quản trị do đồng chí Lê Văn Tam phụ trách và đề ra chức năng nhiệm vụ như sau:

Tổ chức nắm bắt yêu cầu thị trường, cung cấp thông tin cho mọi thành viên xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh...

Tổ chức dịch vụ tín dụng trực tiếp đến các thành viên...

Điều hoà quyền lợi giữa các thành viên trong lĩnh vực mía đường đảm bảo bình đẳng, dân chủ.

Xây dựng, hướng dẫn các biện pháp thâm canh, đầu tư chiều sâu nâng cao hiệu quả, đề phòng và chia sẻ rủi ro khi xảy ra.

Động viên thành viên trong Hiệp hội và cộng đồng xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn vùng mía theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Các thành viên phải nghiêm túc thi hành Điều lệ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đóng góp quỹ hành chính, quỹ phát triển sản xuất, quỹ phòng tránh rủi ro theo quy định...

Việc ra đời và hoạt động của Hiệp hội Mía đường Lam Sơn đã tạo ra quan hệ hợp tác bình đẳng cùng có lợi, giải quyết vướng mắc, tìm ra sự tương đồng về lợi ích của các thành phần kinh tế tham gia Hiệp hội, lợi ích của người trồng mía được tôn trọng và bảo vệ, gắn công nghiệp chế biến, dịch vụ, ngân hàng với nông nghiệp trên địa bàn rộng lớn (gồm 9 huyện miền núi) tạo ra điều kiện thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá vùng mía nguyên liệu.

Ngày 07-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CHUYỂN 3 LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH THÀNH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ

Ngày 07-11-1996, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra Quyết định số 2185-TC/UBTH chuyển 3 lâm trường từ quốc doanh Nhà nước thành đơn vị sự nghiệp kinh tế làm nhiệm vụ bảo vệ quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Đó là các lâm trường:

Lâm trường Mường Lát quản lý diện tích đất lâm nghiệp là 6.660ha (dân địa phương quản lý 19.895ha), là rừng phòng hộ xung yếu đầu nguồn sông Mã. Nhiệm vụ là sản xuất gắn liền với việc bảo vệ biên giới Việt - Lào (cùng với Đồn biên phòng Pù Nhi). Lâm trường đã trồng mới được 350 cây cọ phèn nuôi cánh kiến đỏ và hướng dẫn nhân dân xung quanh khu vực lâm trường, bảo vệ rừng, sản xuất nông - lâm kết hợp.

Lâm trường Tinh Gia quản lý diện tích 6.381ha (dân địa phương quản lý 8.387ha). Rừng và đất thuộc lâm trường quản lý là rừng phòng hộ môi trường sinh thái ven quốc lộ 1A và phòng hộ ven biển và hướng dẫn nhân dân địa phương trồng rừng theo Dự án 5 triệu ha rừng của Chính phủ đề ra. Hiện nay Lâm trường đã trồng xong diện tích rừng được giao.

Lâm trường Hà Trung quản lý diện tích 1.815ha đất rừng, là rừng phòng hộ môi trường sinh thái ven quốc lộ 1A. Lâm trường đã cơ bản trồng xong diện tích rừng được giao.

Việc chuyển các lâm trường từ doanh nghiệp Nhà nước sang đơn vị sự nghiệp kinh tế đã mở hướng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại việc kinh doanh của các lâm trường quốc doanh theo Quyết định 187-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 07-11:

RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY XÂY LẮP ĐIỆN LỰC THANH HÓA

Nhằm đáp ứng các yêu cầu về xây lắp các công trình điện trong tỉnh, ngày 07-11-1996, UBND tỉnh quyết định tách nhập Công ty Xây lắp điện và Công ty Điện lực thành Công ty Xây lắp điện lực Thanh Hoá trực thuộc Sở Công nghiệp và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Đức Dũng làm Giám đốc.

Công ty có 282 cán bộ công nhân viên (trong đó có 38 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học, còn lại là công nhân kỹ thuật tay nghề cao) với một số máy móc, phương tiện, thiết bị nhà xưởng trị giá 1,7 tỷ đồng. Công ty được chia thành 4 phòng chức năng, 5 đội xây lắp, 1 xưởng đúc cột bê tông, 1 đội tư vấn xây lắp, 1 cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị điện nước...

Từ năm 1997 - 2000, Ban Giám đốc và Đảng uỷ đề ra các giải pháp sắc bén lãnh đạo Công ty phấn đấu nâng cao doanh số, cải thiện đời sống công nhân, tăng nguồn tích lũy tái sản xuất mở rộng. Năm 1997 - năm đầu tiên tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng được 40 công trình điện (so với năm 1996 đạt 160%), trong đó 80% của các huyện, thị trong tỉnh, còn lại là của các tỉnh đồng bằng sông Cửu

Long các công trình trong tỉnh Công ty đã xây dựng gồm đường dây 35KW và các trạm biến áp phục vụ cho xây dựng kết cấu hạ tầng của Công ty Xi măng Nghi Sơn (Tĩnh Gia), xây dựng đường dây và các trạm biến áp cho 13 huyện miền núi Thanh Hoá và Xí nghiệp gạch Tuynel Tĩnh Gia, các trạm biến áp phục vụ các trạm bơm nông nghiệp... Năm 1997, công ty đạt doanh số sản xuất công nghiệp 13,6 tỷ đồng, cán bộ công nhân có việc làm liên tục, mức lương bình quân đạt 120% so với năm 1996. Công ty có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng 8 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và góp phần thực hiện các chính sách xã hội của Đảng. Đảng bộ Công ty 3 năm liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Ngày 18-11:

TÁI LẬP VÀ THÀNH LẬP MỘT SỐ HUYỆN THUỘC TỈNH THANH HÓA

Ngày 18-11-1996, Thủ tướng Chính phủ đã ra Nghị định số 72/CP:

A- Cho tái lập các huyện:

- Yên Định
- Thiệu Hoá.

Huyện Yên Định trở lại tên và diện tích như trước khi sáp nhập, gồm 27 xã và 2 thị trấn (Thị trấn Nông trường Thống Nhất, Thị trấn Quán Lào).

Huyện Thiệu Hoá trở lại tên và diện tích các xã như trước khi nhập, gồm 31 xã và thị trấn Vạn Hà.

B- Cho thành lập các huyện:

- Quan Sơn
- Mường Lát
- Như Thanh

Huyện Quan Sơn được thành lập trên cơ sở tách 9 xã dọc đường 217 của huyện Quan Hoá là: Trung Xuân, Trung Thượng, Trung Hạ, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Điện, Tam Thanh, Tam Lư, Sơn Lư.

Huyện Mường Lát được thành lập trên cơ sở tách 6 xã của huyện Quan Hoá là: Pù Nhi, Chung Lý, Tam Chung, Quang Chiêu, Mường Chanh, Tén Tàn.

Huyện Như Thanh được thành lập trên cơ sở tách 16 xã phía Đông Nam của huyện Như Xuân.

Ngày 23-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2010

Nhằm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, Tỉnh uỷ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các ngành, các cấp trong tỉnh tiến hành điều tra nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1996 đến năm 2010 trên địa bàn toàn tỉnh.

Sau nhiều năm tập trung công sức trí tuệ công phu khoa học; quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh hoàn thành. Ngày 11-9-1995, các Bộ, ngành Trung ương hội nghị thẩm định. Ngày 23-11-1996, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1991 - 2010 trên địa bàn toàn tỉnh. Sau đây là nội dung cơ bản:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2010:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 2,6 - 2,8 lần so với năm 2000. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 10%. GDP bình quân đầu người năm đạt 750 USD.

- *Cơ cấu kinh tế*: Nông nghiệp đạt 24 - 25%, công nghiệp đạt 39 - 41%, dịch vụ đạt 34 - 37%.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 300 triệu USD.

- Giảm tỷ lệ dân số xuống dưới 1% năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 7 - 8% (không còn hộ đói).

- Đưa tỷ lệ lao động được đào tạo nghề lên từ 30 - 35%.

II. Những lĩnh vực ưu tiên phát triển:

- Chương trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

- Chương trình sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp.

- Chương trình xuất khẩu.

- Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Chương trình giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo.

- Chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng và thu hút nhân tài.

III. Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp:

- Phấn đấu tăng trưởng GDP nông - lâm - ngư nghiệp bình quân đến năm 2010 đạt từ 5 - 5,5%. Sản lượng lương thực ổn định 1,5 triệu tấn. Phát triển các vùng cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung đáp ứng yêu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

- Đẩy mạnh chăn nuôi trang trại tập trung, hình thành các vùng nguyên liệu thịt, sữa gắn với chế biến phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, đưa ngành chăn nuôi trong nông nghiệp lên 30%.

- Phấn đấu đến năm 2010 có độ che phủ của rừng đạt 56%. Trồng rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, đáp ứng yêu cầu sản xuất 150.000 tấn bột giấy/năm.

- Thực hiện đồng bộ các chương trình phát triển thủy sản, nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, phát triển đánh bắt dờ lộng, dờ khơi gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư triển khai các dự án nuôi tôm tập trung năng suất cao. Đến năm 2010 sản lượng thủy sản đạt trên 100.000 tấn. Trong đó khai thác đạt từ 65.000 - 70.000 tấn, nuôi trồng đạt từ 30 - 35.000 tấn.

Ngày 26-12:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP CÁC ĐẢNG BỘ HUYỆN MỚI CHIA TÁCH

Căn cứ vào Điều 10, 13 chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Căn cứ vào Nghị định số 72/CP ngày 18-11-1996 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới các huyện: Đông Sơn, Thiệu Yên, Quan Hoá, Như Xuân, ngày 26-12-1996, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định:

- Số 127 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Mường Lát trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 128 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Yên Định trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 129 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Như Thanh trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 130 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Thiệu Hoá trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 131 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Quan Sơn trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 132 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Như Xuân trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

- Số 133 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Quan Hoá trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

THỊ ỦY SÂM SƠN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THỊ XÃ DU LỊCH

Những năm 1990 - 1996, với những chủ trương và bước đi đúng đắn, Thị uỷ đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân phát triển mọi mặt, trong đó đã chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, phát triển ngành Du lịch. Thị uỷ, UBND thị xã đã tìm ra những giải pháp sắc bén, kêu gọi vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, dịch vụ của Trung ương, của tỉnh, của thị và nhân dân hàng năm lên tới hàng chục tỷ đồng. Nhờ đó năng lực đón khách phát triển nhanh, trong đó cơ sở lưu trú của nhân dân chiếm 57%, chất lượng phục vụ ngày càng cao. Doanh thu du lịch những năm 1991 - 1995 tăng 12,05%, gấp 2 lần so với thời kỳ 1986 - 1990. Tỷ trọng ngành Du lịch năm 1991 đạt 27,1% đến 1995 tăng lên đạt 42%.

HUYỆN ỦY CẨM THỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN “5 CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM”

Trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ Cẩm Thủy tập trung chỉ đạo đồng bào các dân tộc trên toàn huyện phấn đấu thực hiện tốt “5 chương trình kinh tế trọng điểm” mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đã đề ra.

Chương trình lương thực, thực phẩm: Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp bám mục tiêu lương thực, thực phẩm. Bằng biện pháp áp dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất, chuyển 2.500ha đất bãi, đất đồi trồng cây lương thực hiệu quả thấp sang trồng mía nguyên liệu phục vụ cho nhà máy đường Việt - Đài và Lam Sơn. Đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao vào chăn nuôi, thực hiện Sin hoá đàn bò.

Nhờ đó tổng sản lượng lương thực năm 2000 đạt 38.400 tấn (tăng 6.825 tấn so với năm 1996). Tổng đàn trâu bò bình quân 5 năm (1996 - 2000) đạt 23.500 con tăng 11,7%.

Chương trình cải tạo vườn tạp:

Bằng biện pháp vận động khuyến khích nhân dân quy hoạch lại đất ở, vườn đồi để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: Nhãn, vải thiều, na dai, cam, quýt... Trạm Khuyến nông huyện đảm nhận việc sản xuất các loại cây giống cung cấp cho nông dân và thường xuyên mở các cuộc tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng trọt. Tổ chức cho một số cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã đi tham quan một số địa phương làm ăn kinh tế giỏi để học hỏi kinh nghiệm. Đài Phát thanh và Truyền hình huyện cùng với hệ thống loa phát thanh ở cơ sở tích cực đưa tin bài phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật. Do vậy phong trào cải tạo vườn tạp được đông đảo nhân dân hưởng ứng thực hiện hiệu quả.

Chương trình lâm nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, huyện tiến hành giao đất, giao rừng đến từng hộ xã viên.

Năm 2000 toàn huyện đã giao 18.992.538ha đất, rừng (= 75,5%) cho các hộ xã viên trồng rừng và chăm sóc bảo vệ rừng. Mô hình trang trại vườn - rừng hình thành và phát triển ở nhiều xã. Toàn huyện đã có 55 trang trại vườn - rừng, trong đó có 14 trang trại đạt chuẩn của tỉnh.

Chương trình tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ:

Với chủ trương đa dạng hoá ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập, giải phóng sức lao động trong nhân dân, Huyện đã đầu tư khuyến khích các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ vươn lên đáp ứng nhu cầu thị trường. Hoạt động sản xuất kinh doanh năng động sáng tạo phát triển mạnh hơn. Do vậy tổng doanh thu trong 5 năm (1996 - 2000) đạt 13 tỷ đồng (tăng 26,2% so với 5 năm 1991 - 1995).

Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng:

Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành tập trung vào xây dựng hệ thống điện - đường - trường - trạm. Trong 5 năm, huyện đã huy động 61 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp là 13,5 tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hoá - xã hội. Mục tiêu của Đảng bộ đặt ra được hoàn thiện từng bước, diện mạo nông thôn ngày thêm khởi sắc, đời sống nhân dân được nâng cao về mọi mặt.

ĐẢNG BỘ CÔNG TY XÂY DỰNG I THANH HÓA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

Công ty Xây dựng I Thanh Hoá được thành lập vào ngày 04-12-1961 theo Quyết định số 2108/CT-UB của Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hoá. Trải qua 40 năm phấn đấu trưởng thành, Công ty đã xây dựng 18 công trình cấp tỉnh, 31 công trình của các cơ quan Trung ương và hàng trăm công trình dân dụng, tham gia xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - một kỳ quan văn hoá lịch sử giữa Thủ đô Hà Nội.

Vào những năm đầu tiên tiến hành công cuộc đổi mới, nhiều doanh nghiệp thiếu năng động sáng tạo, không thích ứng cơ chế mới đã phải giải thể hoặc sát nhập... Để duy trì sự tồn tại phát triển của đơn vị, Đảng bộ Công ty lãnh đạo đơn vị đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

Một là, đề nghị cấp trên đề bạt các đồng chí có đủ năng lực trình độ vào hệ thống lãnh đạo Công ty - trước hết là Ban Giám đốc, chuyển hệ thống đội sản xuất thành các xí nghiệp trực thuộc Công ty. Đổi mới Ban Chấp hành Đảng bộ, chi bộ, kết nạp đảng viên trẻ có trình độ khoa học kỹ thuật vào Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, động viên đoàn kết mọi lực lượng trong công ty sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Hai là, đổi mới phương thức sản xuất, mở rộng ngành nghề, thị trường đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống cho gần một ngàn cán bộ công nhân. Cụ thể là:

- Nâng cấp Xí nghiệp gạch Tuynel Trường Lâm (Tĩnh Gia) đạt công suất 25 triệu viên/năm. Thực hiện dự án xây dựng nhà máy bột ngô, dự án xây dựng nhà máy bê tông thương phẩm và đá quy chuẩn, thành lập trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng.

- Mở rộng thị trường xây lắp ra các tỉnh phía Nam, phía Bắc...

Ba là, đổi mới máy móc thiết bị công nghệ nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Cụ thể là mua sắm các loại máy xúc, máy lu, máy

úi, giáo tổ hợp, cốt pha định hình, cây chống thép... nâng tổng số giá trị tài sản của đơn vị từ 3 tỷ đồng (năm 1997) lên 27 tỷ (năm 2000).

Bốn là, đổi mới công tác quản lý, mua sắm thiết bị hiện đại đưa tiến bộ khoa học vào quản lý và sản xuất. Cụ thể là:

Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng kỹ thuật của từng công trình. Tổ chức kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động, thực hiện chính sách thưởng, phạt nghiêm túc.

Quản lý hệ thống, tài chính chặt chẽ bằng cách xây dựng tổ kiểm soát tài chính trực thuộc Giám đốc, nối mạng Internet cục bộ giữa Giám đốc Công ty với Phòng tài vụ và tổ kiểm soát để nắm chắc tình hình tài chính. Thực hiện cơ chế dân chủ trong mọi mặt hoạt động của Công ty. Nhờ đó đã hạn chế được tiêu cực, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ công nhân viên.

Thực hiện phương hướng đổi mới, Đảng uỷ đã cùng Ban Giám đốc Công ty lãnh đạo đơn vị vượt qua khó khăn thách thức, tổ chức sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, cải thiện đời sống của cán bộ công nhân, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước... Công ty đã trở thành đơn vị dẫn đầu ngành Xây dựng Thanh Hoá và được Chính phủ tặng thưởng 2 Huân chương Lao động (hạng Ba và hạng Hai).

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO LIÊN KẾT VỚI NHẬT XÂY DỰNG NHÀ MÁY XI MĂNG NGHI SƠN

Công ty Xi măng Nghi Sơn là một công ty liên doanh xi măng lớn nhất Việt Nam và Nhật Bản. Vốn pháp định Việt Nam đóng góp là 35%, Nhật Bản đóng góp là 65% phục vụ xây dựng một nhà máy xi măng hiện đại với công suất 2.270.000 tấn/năm, một cầu cảng xi măng chuyên dùng đủ điều kiện tiếp nhận tàu có trọng tải 3,5 vạn tấn cập

bền an toàn tại xã Nghi Sơn (Tĩnh Gia, Thanh Hoá). Nguyên liệu lấy tại khu mỏ đá huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An). Trạm tiếp nhận và phân phối xi măng có công suất 68 vạn tấn/năm đặt tại xã Hiệp Phước (quận Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh).

Nhà máy Xi măng Nghi Sơn được áp dụng công nghệ hiện đại đảm bảo các chỉ tiêu bảo vệ môi trường tốt nhất với tổng số vốn đầu tư là 347 triệu USD. Sản phẩm xi măng tiêu thụ ở Việt Nam 60%, xuất khẩu 40%, gồm 2 loại: Xi măng PC40 và xi măng OPC. Nhà máy được khởi công xây dựng vào năm 1996 và khánh thành vào năm 2000.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH Y TẾ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC CHỐNG LAO TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH

Trong những năm 60, 70 của thế kỷ XX, công tác phòng chống lao đạt được thành tựu to lớn. Nhưng từ những năm 80 đến nay bệnh lao có xu hướng tái phát mở rộng vì nhiều nguyên nhân. Với quyết tâm ngăn chặn tiến tới loại trừ bệnh Lao, Tỉnh uỷ chỉ đạo ngành Y tế phối hợp với các cấp chính quyền triển khai kế hoạch chống lao.

Bằng sự nỗ lực phấn đấu, tính đến năm 2000 đã có 27/27 huyện, thị, thành phố triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh lao đến tận xã, phường. Bệnh nhân lao được phát hiện kịp thời, tỷ lệ khỏi bệnh ngày càng cao. Điều đó được minh chứng:

Năm	Số người mắc bệnh được phát hiện	Tỷ lệ chữa khỏi
1996	1.676	88%
1997	2.569	87%
1998	2.469	95%
1999	3.063	96%
2000	3.457	97%

ĐẢNG ỦY, GIÁM ĐỐC CÔNG TY NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CHỈ ĐẠO CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CHO 42 TRẠI TƯ NHÂN TRONG TỈNH

Trong nhiều năm nghiên cứu thử nghiệm, Công ty nuôi trồng thủy sản Thanh Hoá đã thành công trong việc cho một số loại cá sinh sản nhân tạo (cá mè, cá trắm...), thuần chủng một số loại cá có năng suất, chất lượng cao của nước ngoài (chép Hưng, trôi Ấn Độ..., ươn giống một số loại quý hiếm (ngọc trai, ba ba, trê lai, rô phi đơn tính, bống tượng...) để kịp thời nhân ra diện rộng, Đảng uỷ và Giám đốc Công ty đã tích cực chỉ đạo chuyển giao công nghệ sản xuất cá giống cho 42 trại tư nhân trong tỉnh. Nhờ đó đáp ứng yêu cầu mở rộng diện tích nuôi cá nước ngọt trên địa bàn toàn tỉnh. Các huyện miền núi đã đào đắp các hồ đập ven sông, suối nuôi cá. Các huyện đồng chiêm trũng đã tiến hành cấy lúa một vụ, nuôi cá một vụ ở những khu vực trũng thấp. Các xã ven sông phát triển mở rộng nghề nuôi cá lồng. Hiện nay toàn tỉnh có 3.500 lồng cá, kích thước từ 2 - 4m³, sản lượng trên dưới 1.200 tấn/năm.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Sở Lao động - Thương binh Xã hội Thanh Hoá kết hợp với các ngành, các cấp tìm ra những giải pháp tích cực tìm kiếm việc làm cho người lao động, kết quả như sau:

Trong 5 năm (1996 - 2000) đã tạo ra việc làm mới cho 16 vạn lao động, nâng hệ số thời gian sử dụng lao động ở nông thôn từ 66,7% (năm 1996) lên 74% (năm 2000), giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống 6,3%, thực thi 3.406 dự án với số vốn cho vay là 40 tỷ đồng giải quyết việc làm cho 41 ngàn lao động và ổn định việc làm cho 94 ngàn lao động.

Kết quả giải quyết việc làm những năm 1996 - 2000:

	1996	1997	1998	1999	2000	Tổng số
Tổng số lao động được giải quyết việc làm hàng năm	26.702	32.731	32.963	33.000	35.000	160.000
<i>Trong đó:</i>						
Nông lâm nghiệp	21.940	24.106	19.455	19.850	20.011	105.357
Ngư nghiệp	3.099	631	2.530	2.100	2.681	10.474
Công nghiệp, xây dựng giao thông	357	2.633	4.145	4.500	5.788	16.691
Thương mại, du lịch, dịch vụ	137	948	2.536	2.750	3.520	9.891
Lao động ở các lĩnh vực khác...	1.991	4.418	4.774	3.800	3.000	17.983

THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI BÁO THANH HÓA CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH

10 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1985 - 1995) Báo Thanh Hoá đã tích cực đổi mới nội dung và hình thức phục vụ đắc lực và kịp thời nhiệm vụ cách mạng trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng - an ninh.

Năm 1996, tập thể lãnh đạo Báo đã xây dựng và thực hiện đề án đổi mới tờ báo đáp ứng yêu cầu mới. Báo Thanh Hoá đã được đầu tư kinh phí xây dựng trụ sở cao tầng khang trang, mua sắm máy móc thiết bị đưa công nghệ tin học vào quy trình xuất bản. Nhờ đó tờ báo mỗi tuần 2 kỳ ra mắt bạn đọc rồi tiến lên 3 kỳ. Ngày 01-01-2003 đã tăng lên 4 kỳ xuất bản trong một tuần vào thứ 2, thứ 4, thứ 6 và thứ 7, lượng phát hành được trên dưới 1 vạn tờ báo. Trong đó nhiều chuyên mục hấp dẫn, kịp thời biểu dương nhân rộng điển hình tiên tiến về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đối với nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh và các sự kiện chính trị quan trọng Báo Thanh Hoá đã phục vụ đắc lực kịp thời đạt hiệu quả chính trị xã hội to lớn.

Báo Thanh Hoá đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Hai, hạng Ba cùng nhiều phần thưởng cao quý khác và được Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh tin yêu.

BAN GIÁM ĐỐC VÀ ĐẢNG ỦY NHÀ MÁY GIẤY LAM SƠN LÃNH ĐẠO NHÀ MÁY ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Sau kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nhà máy giấy Lam Sơn tưởng chừng phải giải thể vì hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề sản phẩm ứ đọng do thiếu phương tiện vận chuyển... Những năm 1975 và nhiều năm tiếp theo Nhà máy đã tích cực phấn đấu và trở thành lá cờ đầu của ngành Công nghiệp Thanh Hoá nhiều năm liền. Để tiếp tục

phát triển, ban Giám đốc và Đảng uỷ Nhà máy đã tìm ra giải pháp sắc bén đầu tư đổi mới máy móc, công nghệ.

Năm 1979, Nhà máy đã lắp ráp 2 dây chuyền sản xuất mới với công suất 6.000 tấn/năm để sản xuất mặt hàng mới - bìa cát tông cứng với sản lượng năm cao nhất là 1.100 tấn. Năm 1993 lắp thêm 1 máy xeo mới công suất 2.000 tấn/năm khổ rộng 1,3m. Năm 1996 lắp máy xeo công suất 4.000 tấn/năm, khổ rộng 1,9m. Lắp máy sàng bột giấy, sản xuất giấy Ca ráp màu vàng nâng cao giá trị sản phẩm.

Nhờ đó tổng sản phẩm của Nhà máy không ngừng nâng cao (năm cao nhất đạt 3.960 tấn) mẫu mã chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường và tạo ra nhiều sản phẩm mới có giá trị. Nhà máy đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì và hạng Ba.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ NHỮNG NĂM 1996 - 2000

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, việc đầu tư kinh phí phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và y tế được tăng cường.

Trong kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, mỗi năm đầu tư cho giáo dục - đào tạo từ 31% - 34% tổng chi ngân sách. Năm 1995, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo 189.793 triệu bằng 31,5%. Năm 1999 đầu tư 398.173 triệu đồng bằng 34% tổng số chi ngân sách. Về y tế, đầu tư năm sau cao hơn năm trước. Năm 1995 đầu tư 55.430 triệu đồng, năm 1999 tăng lên 89.711 triệu đồng.

Cùng với đầu tư của Nhà nước, nhân dân trong tỉnh đã đóng góp hàng tỷ đồng và hàng triệu ngày công để phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế. Nhờ đó đã từng bước xoá bỏ tình trạng học ca 3, xoá bỏ trường lớp tranh tre nửa lá tiến tới ngôi hoá và kiên cố hoá trường học, bệnh xá. Phần lớn các xã trong vùng đồng bằng đã xây dựng trường học cao tầng, xây dựng hệ thống bệnh viện, đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc hiện đại.